

Bản án số: 52/2021/ HS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yên Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Bảo Toàn

2. Ông Nguyễn Thành Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 06 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1965 tại Bạc Liêu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp LC, xã Đ T, huyện ĐH, BL; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Cha: Trần Văn A, (đã chết); Mẹ: Phạm Tuyết M, (đã chết); Vợ: Nguyễn Kim C, sinh năm: 1973; Con: gồm có 04 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; Anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 10/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Họ và tên: **Hà Trung N**, sinh năm 1990 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khóm 1, phường H P, thị xã GR, tỉnh BL; Dân

tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Cha: Hà Hồng Q, sinh năm: 1967; Mẹ: Trang Thị N1, sinh năm: 1971; Vợ: Trần Thị Mỹ T1, sinh năm: 1997; Con: gồm có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 10/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

** Bị hại:*

1. Anh Danh H, sinh năm 1978

2. Chị Dương Thị B, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Ấp 15, xã PT Đ, thị xã G R, tỉnh B L

(bị cáo Nghĩa có mặt, bị cáo T và các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/12/2020, bị can Trần Văn T rủ con rể của mình là bị can Hà Trung N cùng đi tìm sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản thì được bị can Nghĩa đồng ý.

Sau đó bị can N dùng xe mô tô của mình mang biển kiểm soát 94D1 – 355.38, nhãn hiệu NOVOU chở bị can T đi đến khu vực thuộc ấp 15, xã P T Đ, thị xã G R, tỉnh BL, phát hiện nhà chị Dương Thị B và anh Danh H đóng cửa có khóa ngoài, không có ai trông coi nên bị can Nghĩa dùng xe lại mở cốp xe lấy 01 kiềm cộng lực đưa cho bị can T cầm rồi cả hai cùng đi vào. Khi quan sát xung quanh không thấy ai nên bị can T dùng kiềm cộng lực cắt khoen cửa rồi cùng với bị can N đi vào bên trong nhà tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Bị can N đi vào bên trong phòng ngủ lấy được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím đang sạc pin trong phòng ngủ bỏ vào túi quần đang mặc trên người. Tiếp theo, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airbade, BKS 94D1 – 406.01 đang đậu trong nhà, bị can Nghĩa kêu bị cáo T dùng tay kéo yên xe lên, bị cáo N đưa tay vào bên trong cốp xe trộm được một bọc nylon loại có quai xách, màu đen đang buộc miệng, phát hiện bên trong bọc nylon có tiền và vàng nên Nghĩa nói cho bị cáo T biết, rồi bị cáo N cất giấu bọc

nilon vào túi quần của mình. Trong lúc, cả hai đi ra ngoài định tẩu thoát thì bị chị B và anh H đi về phát hiện truy hô, bị cáo Nghĩa điều khiển xe chở bị cáo Trung bỏ chạy. Sau khi bỏ chạy qua nhiều tuyến đường, bị cáo N phát hiện có nhiều người truy đuổi nên bị cáo Nghĩa dừng xe mở cốp xe lấy 01 con dao xếp bằng kim loại cất giấu trong người, lấy 01 gậy ba khúc bằng kim loại đưa cho bị cáo T để cả hai phòng thân, rồi tiếp tục điều khiển xe tẩu thoát.

Khi phát hiện có nhiều người cầm cây chặn đường, bị cáo N kêu bị cáo T lấy cái bọc nilon có tiền và vàng trong túi quần của bị cáo N ném vào bụi cỏ cất giấu, bị cáo N tiếp tục điều khiển xe qua cầu 8 Tà thuộc ấp 15, xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát hiện nhà anh Trương Quang N2 không có người trông coi nên bị cáo N, bị cáo T bỏ xe bên ngoài chạy vào trong nhà đóng cửa lẩn trốn.

Sau đó lực lượng Công an xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai đến bắt, đưa bị cáo T, bị cáo N về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu hồi các tài sản gồm:

Tiền việt nam 29.700.000 đồng;

01 sợi dây chuyền 18k, trọng lượng 2,2 chỉ;

01 mặt dây chuyền hình thoi vàng 18k, trọng lượng 04 phân;

01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 08 phân,

01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 2,2 chỉ;

01 cái bọc nilon màu đen, có quai xách, không rõ nhãn hiệu;

Đối với chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia trên đường tẩu thoát bị can Nghĩa đã ném bỏ không xác định được trên tuyến đường nào nên không thu hồi được;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103 ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận tài sản bị mất trộm qua định giá có giá trị còn lại:

01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 2,2 chỉ có giá tại thời điểm yêu cầu định giá là 4.065.000 đồng/chỉ. Thành tiền 2,2 chỉ x 4.065.000 đồng = 8.943.000 đồng;

01 mặt dây chuyền vàng, loại vàng 18k, kiểu hình thoi, trọng lượng 0,4 chỉ có giá tại thời điểm yêu cầu định giá là 4.065.000 đồng/chỉ. Thành tiền 0,4 chỉ x 4.065.000 đồng = 1.626.000 đồng;

01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 0,8 chỉ có giá tại thời điểm yêu cầu định giá là 4.065.000 đồng/chỉ. Thành tiền 0,8 chỉ x 4.065.000 đồng = 3.252.000 đồng;

01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 2,2 chỉ có giá tại thời điểm yêu cầu định giá là 4.065.000 đồng/chỉ. Thành tiền 2,2 chỉ x 4.065.000 đồng = 8.943.000 đồng;

01 điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, không rõ model và đời máy, màu xanh, mua vào năm 2018. không định giá được vì không đủ thông tin về tài sản;

01 cái bọc nolon, màu đen, loại có quay xách, không rõ nhãn hiệu. Không định giá được vì không đủ cơ sở;

Tổng số vàng có giá trị là: 22.764.000 đồng.

Như vậy, tổng tài sản do các bị can trộm cắp của chị Dương Thị Bích và anh Danh Hương có giá trị là: 29.700.000 đồng và 5,6 chỉ vàng 18k có giá trị 22.764.000 đồng = 52.464.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai truy tố các bị cáo Trần Văn T và Hà Trung N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Hà Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo Hà Trung N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng:

Những tài sản của anh H và chị B đã thu hồi và trả lại cho anh chị nên không đặt ra xem xét.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây dao xếp màu đen phía trên có dòng chữ HK – ump40; 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại, có cán màu đen vì không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu hoá giá sung công quỹ đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu NOVOU 4 biển kiểm soát 94D1 – 355.38 vì là phương tiện phục vụ cho việc phạm tội.

Tiếp tục lưu hồ sơ giấy đăng ký xe tên Hà Trung Nghĩa.

Đối với cây kiếm dùng để cắt khoen cửa, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Giá Rai không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Dương Thị B, anh Danh H đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải , có lời nói sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T tuy vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn cũng thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Giá Rai, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị cáo Trần Văn T là có đơn xin xét xử vắng mặt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị hại cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử xét thấy không trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên theo quy định tại Điều 292 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo T xin vắng mặt nhưng trong đơn cũng thừa nhận tội đã phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; Đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Giá Rai, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ vụ lợi bất chính, nên vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 10/12/2020, tại khu vực thuộc ấp 15, xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trần Văn T rủ con rể của mình là bị cáo Hà Trung N đột nhập vào nhà chị Dương Thị B và anh Danh H trộm cắp tài sản có tổng giá trị là: **52.464.000 đồng**.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm phục vụ nhu cầu vật chất của bản thân mà bất chấp pháp

luật. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh H và chị B với giá trị tài sản trên 50.000.000 đồng. Xét thấy, đây là vụ án phạm tội giản đơn, không có sự bàn bạc tổ chức phân công cụ thể. Từ sự rủ rờ của bị cáo T nên bị cáo N điều khiển xe chở bị cáo T đi tìm tài sản để trộm cắp, khi vào nhà bị hại các bị cáo cùng nhau lục tìm tài sản. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người khỏe mạnh, đang trong độ tuổi lao động, đáng lẽ ra các bị cáo phải tích cực làm việc tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì lười biếng lao động, lại muốn có tiền mà không cần phải bỏ ra sức lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, nhất là bị cáo T là cha vợ của bị cáo N, bị cáo T không giáo dục con cái thành người tốt mà còn rủ rờ, lôi kéo con rể đi vào con đường phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo T phải có mức án cao hơn bị cáo N, hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo theo quy định s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây dao xếp màu đen phía trên có dòng chữ HK – ump40; 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại, có cán màu đen là công cụ phục vụ việc phạm tội.

Tịch thu hoá giá sung công quỹ đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu NOVOU 4 biển kiểm soát 94D1 – 355.38;

-Các vật chứng trên hiện chi Cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai đang quản lý

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án Giấy đăng ký xe tên Hà Trung Nghĩa.

Đối với cây kiềm dùng để cắt khoen cửa, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Giá Rai không thu hồi được nên không đặt ra xem xét

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T và Hà Trung N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Qua ý kiến đề xuất xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về hình phạt, trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng, HĐXX xét thấy là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T và Hà Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt:

-Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2020 đến ngày 18/12/2020.

- Bị cáo Hà Trung N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2020 đến ngày 18/12/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây dao xếp màu đen phía trên có dòng chữ HK – ump40; 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại, có cán màu đen.

Tịch thu hoá giá sung công quỹ đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu NOVOU 4 biển kiểm soát 94D1 – 355.38.

Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án giấy đăng ký xe tên Hà Trung N.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

-Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

-Bị cáo Hà Trung N phải nộp 200.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Án xử công khai, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TX. Giá Rai;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ CATX Giá Rai;
- Chi cục THADS TX. Giá Rai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Yến Ngọc